TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 09 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: Số 904, Khu phố 6, phường HP, Quận 9, TpHCM.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài TH - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: ấp 2, xã BT, huyện H, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: Số 904, Khu phố 6, phường HP, Quận 9, TpHCM và ông Nguyễn Hoài TH - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: ấp 2, xã BT, huyện H, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Hoài TH thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia nợ chung: Không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Hoài TH mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (Biên lai thu số 0008234 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H). Bà T tự nguyện nộp thay phần án phí của ông TH. Sau khi khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà T đã nộp, bà T và ông TH đã nộp đủ án phí; Hoàn lại cho bà T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Ủy ban nhân dân xã BT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng Vương